

CÔNG TY CỔ PHẦN FLYINGSPARKS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FLYINGSPARKS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FLYINGSPARKS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FSVN JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109042103

3. Ngày thành lập: 13/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: - Dịch vụ nghiên cứu thị trường	7320(Chính)
2.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn quản lý - Dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực	7020
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn đầu tư	6619
4.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Xây dựng công trình thủy	4291
14.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa theo quy định của pháp luật	8299
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật	4669

6. Vốn điều lệ: 1.620.640.000 VNĐ

tương đương 70.000 USD - Bảy mươi nghìn Đô la Mỹ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	FLYINGSPARKS CO., LTD	Tầng B1, Phòng B198 (Seogyodong) 45, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	92.608	926.080.000	57,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	92.608	926.080.000	57,000		
2	KWAK NOJIN	Phòng 702, Tòa nhà 1906, Duksucheon 1-ro, Dukyang-gu, Goyang-si, tỉnh Kyunggi, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	23.152	231.520.000	14,000	M85914921	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	23.152	231.520.000	14,000		

3	CHANG MOON SUNG	F/ 19/F, Juniper mansion, 16 Taikoo wan road, Taikoo shing, Trung Quốc (Hong Kông)	Cổ phần phổ thông	46.304	463.040.000	29,000	M00784433
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	46.304	463.040.000	29,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	FLYINGSPARKS CO., LTD	Tầng B1, Phòng B198 (Seogyo-dong) 45, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	92.608	926.080.000	57,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	92.608	926.080.000	57,000		

2	CHANG MOON SUNG	F/ 19/F, Juniper mansion, 16 Taikoo wan road, Taikoo shing, Trung Quốc (Hong Kông)	Cổ phần phổ thông	46.304	463.040.000	29,000	M00784433
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	46.304	463.040.000	29,000	
3	KWAK NOJIN	Phòng 702, Tòa nhà 1906, Duksucheon 1-ro, Dukyang-gu, Goyang-si, tỉnh Kyunggi, Hàn Quốc	Cổ phần phổ thông	23.152	231.520.000	14,000	M85914921
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.152	231.520.000	14,000	

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHUNG KIJIN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/07/1969

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: M76845348

Ngày cấp: 30/08/2019

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 100, Susaek-ro, Seodaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc

Chỗ ở hiện tại: Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội